

TAND quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 07 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" tại Bản án số 56/HSST ngày 21/8/2006.

TAND thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 10 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" tại Bản án số 197/2013/HSST ngày 19/12/2013. Bị cáo đã chấp hành xong, ra tù về lại địa phương ngày 10/11/2021.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: TAND tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội "*Đánh bạc*" tại Bản án số 191/HSPT ngày 09/12/1993.

TAND thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù về tội "*Gây rối trật tự công cộng*". Tổng hợp với thời gian chưa chấp hành của Bản án trước, tổng hợp hình phạt là 21 tháng tù giam tại Bản án số 18/HSST ngày 17/01/1996.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

2/Nguyễn Anh T. Tên gọi khác: Không - Sinh ngày: 23/4/1991 tại tỉnh Quảng Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Q. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: LĐPT; Trình độ văn hóa: 9/12. Con ông: Nguyễn T(sinh năm: 1960, đã chết) và bà: Nguyễn Thị S (sinh năm: 1960, sống). Gia đình có 02 chị, em. Bị cáo là con thứ hai. Có 01 con sinh năm 2013.

Tiền án: TAND quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 08 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" tại Bản án số 129/2014/HSST ngày 29/9/2014. Bị cáo đã chấp hành xong, ra tù về lại địa phương ngày 30/4/2020.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, có mặt tại phiên tòa.

3/Võ Quang S. Tên gọi khác: Không - Sinh ngày: 08/8/1995 tại tỉnh Quảng Nam; Nơi ĐKTT và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Q. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: LĐPT; Trình độ văn hóa: 12/12. Con ông: Võ Quang C (sinh năm: 1958) và bà: Nguyễn Thị Hồng P (sinh năm: 1964), đều còn sống. Gia đình có 04

anh, em. Bị cáo là con thứ tư. Có vợ: Đoàn Thị C (sinh năm: 1996) và 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Đặng Tuấn V, sinh năm 1994. Địa chỉ: Khố phố Phước X, thị trấn N, huyện Duy X, tỉnh Q, vắng mặt.

2/ Ông Huỳnh Văn T. Sinh năm: 1991. Địa chỉ: tổ 6 phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

3/ Ông Trần Duy V. Sinh năm: 1981. Địa chỉ: tổ 15 phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

4/ Ông Nguyễn Trung N. Sinh năm: 1992. Địa chỉ: Khố phố B, thị trấn T, huyện Tiên P, tỉnh Q, có mặt.

5/ Ông Đặng Văn P. Sinh năm: 1986. Địa chỉ: tổ 34 phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

6/ Bà Nguyễn Thị Mỹ L. Sinh năm: 1986. Địa chỉ: tổ 52 phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

- *Người chứng kiến:*

1/ Ông Võ Minh Đ, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ 01 phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

2/ Ông Doãn Bá H. Sinh năm: 1986. Địa chỉ: tổ 11 phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 18.3.2023, Nguyễn Anh T rủ Đặng Tuấn V ra Đà Nẵng để sử dụng ma túy cùng. T điều khiển xe mô tô biển số 43D1-742.69 chở V đến ngã tư Nguyễn Văn Linh - Nguyễn Hoàng, phường Hải Châu 2, quận Hải Châu rồi để V đứng đợi, T đi vào kiệt đường Nguyễn Hoàng (không nhớ cụ thể địa chỉ), dùng số điện thoại 0905.373.344 gọi cho L (số điện thoại 0768.187.827) hỏi mua 300.000 đồng ma túy Heroin. Sau khi mua ma túy, T cất giấu ma túy vào trong túi quần phía trước, bên phải đang mặc, rồi điều khiển xe

mô tô chở V đi tìm chỗ sử dụng, khi đến trước nhà số 327 Nguyễn Hoàng, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thì bị Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 0,123 gam ma túy Heroin trên người T.

Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 18.3.2023, Võ Quang S điều khiển xe mô tô biển số 92M1-244.41 đến kiệt 572 Ông Ích Khiêm, rồi dùng số điện thoại 0374.235.788 gọi đến số 0768.187.827 của L hỏi mua 300.000 đồng ma túy Heroin. Sau khi mua ma túy, S cất giấu 0,268 gam ma túy Heroin vào trong túi quần phía trước, bên trái đang mặc, rồi điều khiển xe mô tô đi tìm chỗ sử dụng, khi đến khu vực đường Tô Hiến Thành, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng thì bị Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 0,268 gam ma túy Heroin.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ của Nguyễn Anh T: 01 gói giấy bạc, bên trong có chất bột rắn màu trắng được niêm phong ký hiệu A, 01 xe mô tô hiệu Jupiter Gravita, màu đen vàng, gắn biển số 43D1-742.69, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh đen, số Imei 355515222364364, gắn sim số 0905.373.344 (là điện thoại Tuấn dùng liên lạc mua ma túy), 01 điện thoại di động có dòng chữ Samsung, màu xanh, số Imei 354556100319477/01, không gắn sim (là điện thoại T dùng để chơi game, không liên quan đến việc phạm tội); Thu giữ của Võ Quang S: 01 gói giấy màu vàng, bên trong có chất bột rắn màu trắng. Được niêm phong ký hiệu B, 01 xe mô tô hiệu Honda SH, màu trắng đen, biển số 92M1-244.41, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imei 354275389359399, gắn sim số 0374.235.788 (là điện thoại S dùng liên lạc mua ma túy).

Từ lời khai của T và S, khoảng 13 giờ 40 phút ngày 18.3.2023, Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu tiến hành bắt và khám xét khẩn cấp nơi ở của Huỳnh Tấn L tại địa chỉ K572/118 Ông Ích Khiêm, tổ 35, phường Hải Châu 2, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu phát hiện, thu giữ: Tại vị trí bàn máy may trong nhà, phát hiện dưới 03 cuộn chỉ có 02 gói giấy màu trắng và 01 gói giấy màu vàng bên trong đều chứa chất bột rắn màu trắng. Được niêm phong, ký hiệu: 118A.

Tại vị trí trên giá để khăn trong phòng tắm của nhà phát hiện một hộp giấy màu vàng trên có chữ BRIGADA, được bỏ vào trong 01 bao ni lông, bên ngoài có che lại bằng 01 cái khăn màu xanh. Bên trong hộp giấy có 04 bao ni lông chứa lần

lượt: 01 bao ni lông kích thước (4,5 x 7,5) cm chứa 03 gói giấy màu vàng bên trong chứa chất bột rắn màu trắng; 01 bao ni lông kích thước (5 x 8,5) cm chứa 06 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột rắn màu trắng; 01 bao ni lông kích thước (8 x 12) cm chứa 15 gói giấy màu vàng bên trong chứa chất bột rắn màu trắng; 01 bao ni lông kích thước (8 x 14) cm chứa 20 gói giấy màu vàng bên trong chứa chất bột rắn màu trắng. Tất cả được niêm phong, ký hiệu: 118B. Huỳnh Tấn L khai nhận tất cả các chất trên đều là ma túy Heroin, được cất giấu để bán cho con nghiện; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng, số Imei 357282091400294, gắn sim số 0768.187.827 (là điện thoại L dùng liên lạc mua bán ma túy); 340.000 đồng (là tiền bán ma túy vào sáng ngày 18/3/2023 L đã chi tiêu còn lại bị thu giữ).

Quá trình điều tra xác định: Do không có việc làm, nhưng lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân và ma túy để sử dụng, từ đầu tháng 3.2023, Huỳnh Tấn L bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy. L đã 02 lần mua ma túy Heroin của H (không rõ lai lịch) tại khu vực Bến xe trung tâm Đà Nẵng, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng về cất giấu trong nhà nhằm mục đích lấy bớt để sử dụng và bán kiếm lời. Đầu tháng 3.2023, L mua của H 20 gói ma túy Heroin với giá 2.000.000 đồng. Tiếp đến, ngày 17.3.2023, L mua của Hùng 50 gói ma túy Heroin với giá 5.000.000 đồng. Ma túy L mua của H được phân chia sẵn thành từng gói và bán lại cho người nghiện với giá từ 150.000 đồng đến 300.000 đồng mỗi gói. L dùng số điện thoại 0768.187.827 để liên lạc giao dịch với người mua. Khi người mua gọi đến số điện thoại của L, L sẽ mang ma túy đến đầu kiệt 572 Ông Ích Khiêm hoặc đầu kiệt 105 Nguyễn Hoàng, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng để giao. Nếu người mua không liên lạc được qua số điện thoại, thì sẽ đến trực tiếp nhà L tại K572/118 Ông Ích Khiêm, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng để mua ma túy.

Từ đầu tháng 3.2023 đến ngày 18.3.2023, L đã bán ma túy nhiều lần cho những người nghiện, nhưng chỉ nhớ đã bán cho Nguyễn Anh T, Võ Quang S, Huỳnh Văn T và Trần Duy V tổng 11 lần, thu lợi bất chính 2.150.000 đồng. Cụ thể:

Lần 1, 2: Khoảng sáng ngày 10 và 17.3.2023, tại đầu kiệt 105 Nguyễn Hoàng, L 02 lần bán ma túy Heroin cho T, mỗi lần bán 01 gói với giá 300.000 đồng. L thu lợi bất chính mỗi lần 200.000 đồng.

Lần 3: Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 18.3.2023, tại kiệt đường Nguyễn Hoàng (không nhớ cụ thể địa chỉ) L bán 01 gói ma túy Heroin cho T với giá 300.000 đồng. L thu lợi bất chính 200.000 đồng. (Lần T bị bắt quả tang)

Lần 4: Khoảng đầu tháng 3.2023(không nhớ rõ ngày), tại đầu kiệt 105 Nguyễn Hoàng, L bán 01 gói ma túy Heroin cho S với giá 250.000 đồng. L thu lợi bất chính 150.000 đồng.

Lần 5: Vào sáng ngày 15.3.2023, tại đầu kiệt 105 Nguyễn Hoàng, L bán 01 gói ma túy Heroin cho S với giá 300.000 đồng. L thu lợi bất chính 200.000 đồng.

Lần 6: Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 18.3.2023, tại kiệt 572 Ông Ích Khiêm L bán 01 gói ma túy Heroin cho S với giá 300.000 đồng. L thu lợi bất chính 200.000 đồng. (Lần S bị bắt quả tang)

Lần 7, 8: Khoảng ngày 07 và 13.3.2023, T dùng số điện thoại 0932.441.883 gọi cho L để trao đổi mua ma túy Heroin, L đồng ý và bán cho T 02 lần tại đầu kiệt 105 Nguyễn Hoàng, mỗi lần bán 01 gói với giá 300.000 đồng. L thu lợi bất chính mỗi lần 200.000 đồng.

Lần 9, 10: Khoảng ngày 01 và 07.3.2023, V dùng số điện thoại 0774.445.703 gọi cho L để trao đổi mua ma túy Heroin, L đồng ý và bán cho V 02 lần tại kiệt đường Nguyễn Hoàng (không nhớ cụ thể địa chỉ), mỗi lần bán 01 gói với giá 300.000 đồng. L thu lợi bất chính mỗi lần 200.000 đồng.

Lần 11: Khoảng sáng ngày 18.3.2023, Tr và V góp tiền để mua ma túy cùng sử dụng. Tr dùng số điện thoại 0932.441.883 gọi cho L để trao đổi mua ma túy Heroin, L đồng ý và bán cho Tr 01 gói ma túy Heroin giá 300.000 đồng giao tại đầu kiệt 105 Nguyễn Hoàng. Sau khi mua ma túy, Tr cùng V đến khu vực bờ hồ đường Hàm Nghi, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng cùng sử dụng hết.

Kết quả thử test, L, T, S, Tr, V, V đều dương tính với ma túy.

Theo Kết luận giám định số 244/KLMT-KTHS ngày 24.3.2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất bột rắn màu trắng trong mẫu niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy; loại Heroin, khối lượng chất bột mẫu A là 0,123 gam.

Theo Kết luận giám định số 239/KLMT-KTHS ngày 24.3.2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất bột rắn màu trắng trong mẫu niêm phong ký hiệu B gửi giám định là ma túy; loại Heroin, khối lượng chất bột mẫu B là 0,268 gam.

Theo Kết luận giám định số 240/KLMT-KTHS ngày 24.3.2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất bột rắn màu trắng trong các mẫu niêm phong ký hiệu 118A và 118B gửi giám định là ma túy; loại Heroin, khối lượng chất bột mẫu 118A là 0,573 gam, mẫu 118B là 9,744 gam.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Tuấn V, ông Huỳnh Văn T, ông Trần Duy V, ông Đặng Văn P, bà Nguyễn Thị Mỹ L đều vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án tiến hành công bố lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định và các bị cáo thừa nhận lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng.

Người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa đã được Tòa án công bố lời khai, lời khai của người chứng kiến phù hợp với lời khai của các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 27/7/2023 Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Huỳnh Tấn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, truy tố Nguyễn Anh T, Võ Quang S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Tấn L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, bị cáo Nguyễn Anh T, Võ Quang S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, i, q khoản 2 Điều 251, điểm b khoản 1 điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Huỳnh Tấn L mức án từ 12 năm đến 13 năm tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Quang S từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; Do các bị cáo đều không có điều kiện về kinh tế nên không đề xuất HĐXX áp dụng hình phạt bổ sung.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Huỳnh Tấn L, Nguyễn Anh T, Võ Quang S, Trần Duy V, Đặng Tuấn V Công an quận Hải Châu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Huỳnh Văn T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã xử lý hành chính áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 12 tháng là phù hợp.

Đối với người thanh niên tên H có hành vi bán ma túy cho L, hiện chưa xác định được lai lịch, Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Về xử lý vật chứng:

Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu gồm: Xe mô tô hiệu Honda SH, màu trắng đen, biển số 92M1-244.41 do Nguyễn Trung N đứng tên đăng ký là phù hợp; Xe mô tô hiệu Jupiter Gravita, màu đen vàng, gắn biển số 43D1-742.69 do Đặng Văn P đứng tên đăng ký, ông P đã bán xe cho chị Nguyễn Thị Mỹ L - là chị ruột của Nguyễn Anh T nhưng chưa tiến hành thủ tục sang tên. Vào sáng ngày 18.3.2023, chị L cho T mượn đi công việc, không biết T sử dụng xe để đi mua ma túy.

Đề nghị HĐXX áp dụng điều 47 BLHS, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 04 phong bì niêm phong mẫu A, B, 118A, 118B hoàn trả theo Kết luận giám định số 244/KLMT-KTHS ngày 24.3.2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng và theo Kết luận giám định số 239/KLMT-KTHS ngày 24.3.2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng và theo Kết luận giám định số 240/KLMT-KTHS ngày 24.3.2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh đen, số Imei 355515222364364, gắn sim số 0905.373.344 của Nguyễn Anh T, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imei 354275389359399, gắn sim số 0374.235.788 của Võ Quang S, 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng, số Imei 357282091400294, gắn sim số 0768.187.827 của Huỳnh Tấn L là phương tiện công cụ phạm tội nên đề nghị tuyên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động có dòng chữ Samsung, màu xanh, số Imei 354556100319477/01, không gắn sim của Nguyễn Anh T không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị HĐXX tuyên trả lại cho bị cáo T.

Truy thu đối với bị cáo L số tiền thu lợi bất chính là 1.810.000đ.

Đối với 340.000 đồng thu giữ của Huỳnh Tấn L là tiền do L bán ma túy mà có nên cần tuyên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Các bị cáo Huỳnh Tấn L, Nguyễn Anh T, Võ Quang S không có ý kiến tranh luận gì.

Tại phiên tòa các bị cáo trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo Huỳnh Tấn L, Nguyễn Anh T, Võ Quang S xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ để các bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời khai của các bị cáo, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến HĐXX có đủ cơ sở xác định: Từ đầu tháng 3.2023 đến ngày 18.3.2023, Huỳnh Tấn L (không có việc làm ổn định) 02 lần mua ma túy Heroin của H (không rõ lai lịch) để bán lại cho Nguyễn Anh T (03 lần, mỗi lần 300.000 đồng), Võ Quang S (03 lần, trong đó có 01 lần 250.000 đồng và 02 lần 300.000 đồng), Huỳnh Văn T (03 lần, mỗi lần 300.000 đồng) và Trần Duy V (02 lần, mỗi lần 300.000 đồng). Ngày 18.3.2023 Huỳnh Tấn L đang cất giấu 10,317 gam ma túy Heroin tại nhà để bán cho người khác thì bị khám xét khẩn cấp thu giữ. Cộng với khối lượng ma túy L đã bán vào sáng ngày 18.3.2023 cho Tuấn là 0,123 gam ma túy Heroin và bán cho Sự là 0,268 gam ma túy Heroin, thì tổng khối lượng ma túy L mua bán trái phép là 10,708 gam ma túy Heroin. L thu lợi bất chính số tiền 2.150.000 đồng và dùng tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy để làm nguồn sống chính.

Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 18.3.2023, tại trước nhà số 327 Nguyễn Hoàng, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Anh T có hành vi tàng trữ trái phép 0,123 gam ma túy Heroine nhằm mục đích sử dụng thì bị Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu phát hiện, bắt quả tang.

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 18.3.2023, tại khu vực đường Tô Hiến Thành, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, Võ Quang S có hành vi tàng trữ trái phép 0,268 gam ma túy Heroine nhằm mục đích sử dụng thì bị Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu phát hiện, bắt quả tang.

Căn cứ Kết luận giám định số 244/KLMT-KTHS ngày 24.3.2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất bột rắn màu trắng trong mẫu niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy; loại Heroin, khối lượng chất bột mẫu A là 0,123 gam, Kết luận giám định số 239/KLMT-KTHS ngày 24.3.2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất bột rắn màu trắng trong mẫu niêm phong ký hiệu B gửi giám định là ma túy; loại Heroin, khối lượng chất bột mẫu B là 0,268 gam, Kết luận giám định số 240/KLMT-KTHS ngày 24.3.2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất bột rắn màu trắng trong các mẫu niêm phong ký hiệu 118A và 118B gửi giám định là ma túy; loại Heroin, khối lượng chất bột mẫu 118A là 0,573 gam, mẫu 118B là 9,744 gam.

Bị cáo L thừa nhận hành vi tàng trữ 10,708 gam ma túy Heroin nhằm mục đích mua bán, bị cáo L đã bán ma túy 11 lần và đối với bản án số 197/2013/HSST ngày 19/12/2013 của TAND thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt bị cáo L 10 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" nhưng chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm do đó hành vi của bị cáo L phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 BLHS; bị cáo T thừa nhận tàng trữ 0,123 gam ma túy Heroin và bị cáo S thừa nhận tàng trữ 0,268 gam ma túy Heroin nhằm mục đích sử dụng cho nhu cầu nghiện của bản thân, do đó, hành vi của các bị cáo T, S phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS như cáo trạng số 80/CT- VKS ngày 27/7/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Ma túy tổng hợp là loại độc chất, có tính chất gây nghiện, có hại cho sức khỏe và ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội do đó bị Nhà nước cấm tự do mua bán, tàng trữ, sử dụng nhưng bị cáo L vì mục đích siêu lợi nhuận từ việc mua bán ma túy, các bị cáo T, S vì coi thường pháp luật đã cố tình vi

phạm. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, cần phải có mức hình phạt thích đáng, xử cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là hết sức cần thiết để răn đe giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy:

Đối với bị cáo Huỳnh Tấn L là người có nhân thân xấu, bị cáo đã 05 lần bị Tòa án xử phạt tù về các tội “*Đánh bạc*”, “*Gây rối trật tự công cộng*”, “*Trộm cắp tài sản XHCN*”, “*Trộm cắp tài sản công dân*”, “*Mua bán trái phép chất ma túy*” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà sau khi thi hành án xong bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật, bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi mua bán ma túy và lấy nguồn thu lợi bất chính làm nguồn sống chính, do đó hành vi phạm tội của bị cáo thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo L đã thành khẩn khai báo nên cần được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình.

Đối với Nguyễn Anh T cũng là người có nhân thân xấu ngày 29/9/2014 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 08 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tại Bản án số 129/2014/HSST nhưng bị cáo T cũng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, bị cáo chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T đã thành khẩn khai báo nên cần được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình.

Đối với Võ Quang S là thanh niên trưởng thành nhưng sớm nghiện ngập nên đi vào con đường phạm tội, bị cáo nhận thức được Nhà nước cấm việc tàng trữ ma túy nhưng vẫn tàng trữ để sử dụng cho nhu cầu nghiện của bản thân thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có ông ngoại là liệt sĩ, cha ruột là thương binh, bị cáo đã có thời gian tham gia phục vụ trong quân đội nên cần được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đều quy định hình phạt tiền bổ sung, tuy nhiên, căn cứ các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Huỳnh Tấn L, Nguyễn Anh T, Võ Quang S, Huỳnh Văn T, Đặng Tuấn V, Trần Duy V Công an quận Hải Châu, TP Đà Nẵng đã ra Quyết định xử phạt hành chính là có cơ sở.

Đối với đối tượng tên H đã bán trái phép ma túy cho L và và những đối tượng khác đã mua ma túy của L hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu tách ra, tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

Đối Đặng Tuấn Văn không thỏa thuận, không tham gia vào việc mua ma túy của Nguyễn Anh T, đồng thời, Văn cũng không biết Tuấn cất giấu ma túy nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Văn về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô hiệu Honda SH, màu trắng đen, biển số 92M1-244.41 do Nguyễn Trung N đứng tên đăng ký và xe mô tô hiệu Jupiter Gravita, màu đen vàng, gắn biển số 43D1-742.69 do Đặng Văn P đứng tên đăng ký, ông P đã bán xe cho chị Nguyễn Thị Mỹ L; ông N và chị L đều không biết các bị cáo S, T sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã trả lại xe cho anh N, chị L là phù hợp. Tại phiên tòa, anh N, chị L xác nhận đã nhận lại tài sản và không có ý kiến yêu cầu gì nên HĐXX không đề cập đến.

Đối với 04 phong bì niêm phong mẫu A, B, 118A, 118B hoàn trả theo các Kết luận giám định số 244/KLMT-KTHS ngày 24.3.2023, số 239/KLMT-KTHS ngày 24.3.2023 ; số 240/KLMT-KTHS ngày 24.3.2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng là tang vật của vụ án cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh đen, số Imei 355515222364364, gắn sim số 0905.373.344 thu giữ của Nguyễn Anh T, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imei 354275389359399, gắn sim số 0374.235.788 thu giữ của Võ Quang S, 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu

vàng, số Imei 357282091400294, gắn sim số 0768.187.827 thu giữ của Huỳnh Tấn L là phương tiện công cụ phạm tội nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động có dòng chữ Samsung, màu xanh, số Imei 354556100319477/01, không gắn sim thu giữ của Nguyễn Anh T không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo T.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được bị cáo L đã thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy số tiền 2.150.000đ. Thời điểm bắt quả tang, thu giữ của bị cáo số tiền 340.000đ nên cần tiếp tục truy thu đối với bị cáo L số tiền 1.810.000đ để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 340.000 đồng thu giữ của Huỳnh Tấn L là tiền do L bán ma túy mà có nên cần tuyên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[7] Từ những nhận định trên, xét thấy lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu về tội danh và đề xuất áp dụng các điều luật cũng như đề nghị mức hình phạt là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo Huỳnh Tấn L, Nguyễn Anh T, Võ Quang S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Tấn L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Bị cáo Nguyễn Anh T, Võ Quang S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1.1 Căn cứ điểm b, i, q khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn L **12(Mười hai)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 18/3/2023.

1.2 Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T **02 (Hai)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 18/3/2023.

1.3 Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Quang S **01 (Một)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 18/3/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ 04 phong bì niêm phong mẫu A, B, 118A, 118B hoàn trả theo Kết luận giám định số 244/KLMT-KTHS ngày 24.3.2023, Kết luận giám định số 239/KLMT-KTHS ngày 24.3.2023, Kết luận giám định số 240/KLMT-KTHS ngày 24.3.2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

Truy thu đối với bị cáo Huỳnh Tấn L số tiền 1.810.000đ nộp vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh đen, số Imei 355515222364364, gắn sim số 0905.373.344; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imei 354275389359399, gắn sim số 0374.235.788; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng, số Imei 357282091400294, gắn sim số 0768.187.827.

Tuyên trả lại 01 điện thoại di động có dòng chữ Samsung, màu xanh, số Imei 354556100319477/01 cho Nguyễn Anh T.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 340.000đ.

(Các vật chứng nêu trên hiện nay Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 8 năm 2023)

3. Về án phí HSST: Các bị cáo Huỳnh Tấn L, Nguyễn Anh T, Võ Quang S mỗi người phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu;
- Cơ quan THA Hình sự quận Hải Châu;
- Chi Cục THADS quận Hải Châu;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Thị Mỹ Dung